

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 09 - 12- 2021

V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Lưu Thế Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/12/2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thảo L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ 7, khu D, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Anh H, sinh năm: 1984.

ĐKKHKT: Thôn M, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm trú tại: Tổ 6, Ấp S, Thị trấn P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2021 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thảo L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Anh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 13/4/2017 tại UBND phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên

cải nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình góp ý phân tích nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được mà mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và nặng nề hơn. Vì vậy vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Từ khi sống ly thân hai bên không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay chị không có thai nghén gì. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay, con khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2021, anh Trần Anh H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tìm hiểu nhau do hai bên tự nguyện và tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại nhà bố mẹ anh xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không thống nhất nên dẫn đến cãi vã nhau. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình, bạn bè động viên hòa giải nhưng không có kết quả nên từ tháng 8/2020 anh đi vào Nam làm ăn, chị L đã về bố mẹ đẻ ở Quảng Ninh sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay, con khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị L. Vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cháu Trần Anh K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Chị L có mặt, anh H xin vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Chị L yêu cầu được ly hôn và nuôi con, phần cấp dưỡng chị chấp nhận theo ý kiến của anh H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật TTDS. Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị

HĐXX: Về hôn nhân xử cho chị Nguyễn Thảo L được ly hôn anh Trần Anh H. Về con chung giao cháu Trần Anh K sinh ngày 27/10/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh H mỗi tháng 1.500.000đồng. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh H là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Chị L xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị L và anh H sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị L xin ly hôn, về phía anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị là phù hợp.

- *Về con chung:* Chị L và anh H có 01 con chung là Trần Anh K, sinh ngày 27/10/2017. Hiện nay, con khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị L. Nguyên vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con. Anh H cũng đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Anh K. HĐXX xét thấy quan điểm của hai bên là thống nhất nên được ghi nhận cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con anh H đồng ý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung mỗi tháng

1.500.000đồng nên được chấp nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 1/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị L không được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thảo L.

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Nguyễn Thảo L được ly hôn anh Trần Anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung. Giao cháu Trần Anh K, sinh ngày 27/10/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thảo L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị L đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003265 ngày 07/10/2021. Chấp nhận L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh H phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị L trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND phường C, TP Cẩm
Phả, Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng